



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
Thành viên của PrimeGlobal

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC CTTL TỈNH ĐẮK NÔNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020**

Kiểm toán • Kế toán • Tư vấn thuế – Tài chính • Giải pháp quản lý

CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL ĐẮK NÔNG
Đường Đình Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Công ty và các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2020 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Chủ tịch Công ty

Ông Lê Viết Thuận

Ban Giám Đốc

Ông Nguyễn Thừa Anh
Ông Trịnh Văn Tường
Ông Trần Văn Chạy
Ông Nguyễn Tường Duy

Giám đốc
Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 26/6/2020
Miễn nhiệm ngày 31/3/2020
Bổ nhiệm ngày 06/8/2020

Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Loan

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC-Chi nhánh Hà Nội.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Thừa Anh

Giám đốc

Đắk Nông, ngày 03 tháng 02 năm 2021



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIME GLOBAL

Số: 09/2021/AACHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ tịch và Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông (sau đây được gọi là "Công ty") được lập ngày 03/02/2021, từ trang 6 đến trang 28 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ và hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2020. Các thủ tục kiểm toán thay thế không mang lại cho chúng tôi đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đưa ra ý kiến nhận xét về tính hiện hữu của các khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty.

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6, Tòa nhà Việt A, số 9 phố Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 04. 3224 2403 / 04. 6666 6369
Email: aac.hn@aac.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Trong năm, Công ty hạch toán chuyển số dư chi phí phải trả (Thuyết minh số "16. Dự phòng phải trả" (mã số 321) trình bày trên Bảng Cân đối kế toán) khoản chi phí xây dựng Quy trình vận hành điều tiết Hồ Đăk Rồ sang chi phí xây dựng công trình Hồ số 3 với số tiền 1.021.252.621 đồng; chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ cơ sở cho việc hạch toán như trên.

Công ty hạch toán tăng chi phí hoạt động thủy lợi năm 2020 chi phí sửa chữa Công trình Hồ số 3 với số tiền 2.887.336.000 và chi phí sửa chữa công trình Hồ Đăk Huýt với số tiền 1.651.606.000 đồng; chúng tôi chưa thu thập được văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng nguồn Kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho các khoản chi phí nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đăk Nông tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh báo cáo tài chính số "18. Vốn chủ sở hữu", khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 trên báo cáo tài chính của Công ty có chênh lệch với lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 được UBND Tỉnh Đăk Nông phê duyệt. Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán nêu trên của chúng tôi.



Hà Minh Long

Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số
1221-2018-010-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC-CHI NHÁNH HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Mai Bình Thanh

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số
2068-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.541.660.800	21.554.264.995
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	13.909.797.227	11.022.299.322
1. Tiền	111		13.909.797.227	11.022.299.322
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.417.743.355	10.341.877.603
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	13.010.514.660	8.589.940.537
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	7.052.346.235	1.677.978.716
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	354.882.460	73.958.350
IV. Hàng tồn kho	140		113.729.407	85.295.279
1. Hàng tồn kho	141	8	113.729.407	85.295.279
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		100.390.811	104.792.791
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	10.403.031	1.629.408
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		38.597.363	40.506.453
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	51.390.417	62.656.930
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.626.079.737.703	2.598.642.540.119
II. Tài sản cố định	220		2.620.616.818.768	2.596.134.382.887
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.620.593.207.653	2.596.102.438.440
- Nguyên giá	222		2.634.483.568.457	2.607.956.337.382
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.890.360.804)	(11.853.898.942)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	23.611.115	31.944.447
- Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.388.885)	(18.055.553)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.179.758.140	2.018.525.292
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	4.179.758.140	2.018.525.292
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.283.160.795	489.631.940
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.283.160.795	489.631.940
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		2.660.621.398.503	2.620.196.805.114

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.154.638.654	10.826.202.012
I. Nợ ngắn hạn	310		12.263.440.029	9.935.003.387
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	6.276.128.168	3.151.557.084
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		60.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	-	-
4. Phải trả người lao động	314		4.159.809.031	3.485.809.866
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		81.280.609	486.401.055
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	346.926.464	406.160.274
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	16	1.184.261.589	2.212.860.621
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		214.974.168	192.214.487
II. Nợ dài hạn	330		891.198.625	891.198.625
1. Phải trả người bán dài hạn	331	13	781.620.000	781.620.000
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	17	109.578.625	109.578.625
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.647.466.759.849	2.609.370.603.102
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	2.600.524.865.041	2.582.793.094.318
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.573.140.426.268	2.569.777.114.268
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.000.000.000	4.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		434.767.657	434.767.657
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.440.913.116	262.311.393
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		262.311.393	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.178.601.723	262.311.393
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		20.508.758.000	8.318.901.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		46.941.894.808	26.577.508.784
1. Nguồn kinh phí	431		9.178.327.608	(1.403.727.416)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		37.763.567.200	27.981.236.200
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.660.621.398.503	2.620.196.805.114



Nguyễn Thừa Anh
Giám đốc
Đắk Nông, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Bùi Thị Loan
Kế toán trưởng

Bùi Thị Loan
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	42.185.638.823	42.202.146.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19	42.185.638.823	42.202.146.700
4. Giá vốn hàng bán	11	20	34.538.761.144	37.057.023.533
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.646.877.679	5.145.123.167
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	31.006.865	21.659.842
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	5.366.818.953	4.898.383.035
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.311.065.591	268.399.974
11. Thu nhập khác	31	23	13.636.364	9.090.909
12. Chi phí khác	32	24	8.870.665	-
13. Lợi nhuận khác	40		4.765.699	9.090.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.315.831.290	277.490.883
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	12.552.226	15.179.490
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.303.279.064	262.311.393



Nguyễn Thừa Anh
Giám đốc

Đắk Nông, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Bùi Thị Loan
Kế toán trưởng

Bùi Thị Loan
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		2.315.831.290	277.490.883
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	2		2.044.795.194	1.934.942.761
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(31.006.865)	(21.659.842)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		4.329.619.619	2.190.773.802
- Tăng/giảm các khoản phải thu	9		(10.064.599.239)	(6.184.910.061)
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10		(28.434.128)	16.906.721
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11		2.364.910.771	(7.096.755.795)
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(793.528.855)	(216.029.938)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		27.647.544.000	7.910.514.968
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(545.629.915)	(455.543.801)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.909.882.253	(3.835.044.104)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(20.053.391.213)	(554.603.173)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		31.006.865	21.659.842
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.022.384.348)	(532.943.331)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.887.497.905	(4.367.987.435)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.022.299.322	15.390.286.757
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	13.909.797.227	11.022.299.322



Nguyễn Thừa Anh
Giám đốc
Đắk Nông, ngày 03 tháng 02 năm 2021

Bùi Thị Loan
Kế toán trưởng

Bùi Thị Loan
Người lập biểu